

BÁO CÁO

Vv rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công cách mạng cần được hỗ trợ năm 2024

Theo Công văn số 1294/SLĐTBXH-NCC ngày 15/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát, lập danh sách các hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt các tiêu chí giảm nghèo đa chiều; UBND huyện Sơn Hà báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn 1294/SLĐTBXH-NCC ngày 15/4/2024, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách các hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt các tiêu chí giảm nghèo đa chiều tại Công văn 976/UBND-LĐTBXH ngày 16/4/2024. Qua đó, UBND các xã, thị trấn đã thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát thực tế, rà soát đối tượng và các chỉ số thiếu hụt tại địa để đề xuất tỉnh hỗ trợ.

2. Kết quả thực hiện

- Trên cơ sở rà soát, báo cáo của UBND các xã, thị trấn, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp. Theo đó, kết quả hiện nay, trên địa bàn huyện có 39 người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo cần được tỉnh hỗ trợ để thoát nghèo năm 2024, trong đó: 18 hộ nghèo, 21 hộ cận nghèo.

- Kết quả kiểm tra, khảo sát thực tế các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản đối với từng người có công thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (chi tiết theo Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm).

3. Nội dung cần hỗ trợ

Từ những chỉ số thiếu hụt dịch vụ cơ bản đối với người có công thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND huyện xác định các nội dung cần hỗ trợ cụ thể: về nhà ở, xây nhà vệ sinh, mua tivi, tặng Sổ Tiết kiệm, với tổng kinh phí là: **1.885.000.000 đồng. Trong đó:**

- Trách nhiệm và khả năng hỗ trợ của địa phương hỗ trợ là: **270.000.000 đồng** từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện để hỗ trợ xây dựng: 27 nhà vệ sinh.

- Đề nghị tỉnh hỗ trợ là: **1.615.000.000 đồng.** Nội dung và phương thức hỗ trợ (Chi tiết theo phụ lục 03 kèm theo).

Kính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm, tổng hợp, đề xuất Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh xem xét hỗ trợ để giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng trên địa bàn huyện được thoát nghèo năm 2024.

UBND huyện Sơn Hà kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH_{Inho-sonha}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Trung

BẢNG TỔNG HỢP
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THUỘC DIỆN NGƯỜI CÓ CÔNG
 (kèm theo Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện Sơn Hà)



TT	Tiêu chí thiếu hụt	Tổng cộng			Đề nghị tính hỗ trợ				
		Cộng	hộ nghèo	hộ cận nghèo	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Kinh phí	Phương thức hỗ trợ	Ghi chú
I. Tổng hộ nghèo, hộ cận nghèo		38	17	21					
II. Tiêu chí thiếu hụt									
1	1. Việc làm	17	10	7	Sổ tiết kiệm	2	100.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
2	2. Người phụ thuộc trong gia đình	9	8	1	Sổ tiết kiệm	3	150.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
3	3. Dinh dưỡng	3	1	2					
4	4. Bảo hiểm y tế	11	4	7					
5	5. Trình độ giáo dục của người lớn	4	4	0					
6	6. Tình trạng đi học của trẻ em	0	0	0					
7	7. Chất lượng nhà ở	12	9	3	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở	10	500.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
8	8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người	4	3	1	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở (nới rộng diện tích)	3	150.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
9	9. Nguồn nước sinh hoạt	3	2	1	Hỗ trợ kinh phí đào giếng hoặc khoan giếng	2	40.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	

10	10. Nhà tiêu hợp vệ sinh	27	15	12	Hỗ trợ kinh phí làm nhà vệ sinh	27			Huyện hỗ trợ theo nguồn lực của huyện (dự kiến từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, 27 nhà tiêu hợp vệ sinh x 10 triệu đồng/nhà = 270.000.000 đồng)
11	11. Sử dụng viễn thông	11	7	4					
12	12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin	10	6	4	Hỗ trợ kinh phí mua ti vi, điện thoại	15	75.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
13	13. Hộ nghèo, cận nghèo NCC không còn sức lao động	16	10	6	Hỗ trợ mở Sổ tiết kiệm	12	600.000.000	Hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho Người có công	
Tổng cộng		127	79	48	0	74	1.615.000.000		

Ghi chú: Định mức đề nghị hỗ trợ:

Sửa nhà	50.000.000
Nhà vệ sinh	10.000.000
Ti vi	5.000.000
Điện thoại	5.000.000
Sổ tiết kiệm	50.000.000
Nước sinh hoạt	20.000.000

DANH SÁCH HỘ NGHÈO CÓ THÀNH VIÊN LÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện Sơn Hà)

TT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người có công	Chế độ trợ cấp hàng tháng đang hưởng	Số khẩu	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thôn, Xã	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ Xã hội cơ bản của hộ nghèo													không còn sức lao động	Đề xuất của địa phương về nội dung hỗ trợ	Dự kiến kinh phí hỗ trợ		
								1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			Dự kiến kinh phí đề nghị tỉnh hỗ trợ	Khả năng hỗ trợ	
																								Nội dung hỗ trợ	
1	Đình Thị Ty	Đình Thị Ty	Thương binh	1	Hre	19/10/1936	Thôn Xà Nay, xã Sơn Nham																Sổ tiết kiệm, ti vi, điện thoại	60.000.000	Nhà vệ sinh
2	Đình Thị Vã	Đình Thị Vã	Tuất liệt sĩ	1	Hre	10/02/1928	Thôn Làng Vệt, Sơn Thành								1					1	1	1	Ti vi, sổ tiết kiệm	55.000.000	-
3	Đình Đồi	Đình Đồi	Thương binh + Tù đày	2	Hre	16/6/1932	Thôn Trường Ka, xã Sơn Hạ		1											1	1	1	Sổ tiết kiệm, Ti vi	55.000.000	
4	Đình Khên	Đình Thị Trị	Bệnh binh	4	Hre	10/2/1945	Thôn Trường Ka, xã Sơn Hạ		1		1	1			1							1	Sổ tiết kiệm, sửa chữa nhà	100.000.000	Nhà vệ sinh
5	Đình Văn Rin	Đình Văn Rin	Bệnh binh	5	Hrê	02/3/1954	TDP Làng Dầu, Thị trấn Di Lăng	1	1		1									1			Sổ tiết kiệm	50.000.000	Nhà vệ sinh
6	Đình Văn Ôn	Đình Văn Ôn	Bệnh binh	4	Hrê	01/01/1956	TDP Làng Dầu, Thị trấn Di Lăng	1			1	1				1				1			Sổ tiết kiệm, Ti vi	55.000.000	
7	Đình Văn Ôn	Đình Văn Ôn	Thương binh	4	Hrê	10/02/1955	TDP Di Lăng, Thị trấn Di Lăng	1	1		1									1			Sổ tiết kiệm	50.000.000	Nhà vệ sinh
8	Đình Tan	Đình Tàn	Thương binh	3	Hrê	01/01/1950	Thôn Làng Xinh, xã Sơn Linh		1							1	1					1			Nhà vệ sinh
9	Trần Sản	Trần Sản	Thương binh	5	Kinh	01/01/1940	Thôn Bò Nung, xã Sơn Linh	1	1											1					Nhà vệ sinh
10	Đình Thị Lin	Đình Thị Lin	NCCGĐCM	1	Hre	01/01/1944	Thôn Làng Rê, xã Sơn Giang								1				1	1	1	1	Ti vi	5.000.000	Nhà vệ sinh
11	Đình Văn Thiên	Đình Văn Thiên	BB 41%	2	Hrê	10/10/1939	Thôn Mò O, xã Sơn Ba								1				1		1	1	Nhà ở, ti vi, sổ tiết kiệm	105.000.000	Nhà vệ sinh
12	Đình Văn Tô	Đình Văn Tô	BB 61%	2	Hrê	01/01/1954	Thôn Mò O, xã Sơn Ba	1	1			1			1							1	Nhà ở, sổ tiết kiệm	100.000.000	Nhà vệ sinh
13	Đình Văn Ngôi	Đình Thị Dể	CCCM	5	Hrê	4/7/1945	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Ba	1							1	1			1		1		Nhà ở, ti vi	55.000.000	Nhà vệ sinh
14	Đình Văn Dơ	Đình Văn Dơ	TB 21%	3	Hrê	1948	Thôn Gò Da, xã Sơn Ba	1		1					1				1				Hỗ trợ nhà ở	50.000.000	Nhà vệ sinh
15	Đình Văn Hưng	Đình Văn Tú	BB 61%	3	Hrê	1932	Thôn Gò Da, xã Sơn Ba		1						1								Nhà ở, nước sinh hoạt	70.000.000	Nhà vệ sinh
16	Đình Thị Khó	Đình Thị Khó	CCCM	1	Hrê	1939	Thôn Gò Da, xã Sơn Ba	1							1				1	1		1	Nhà ở, sổ tiết kiệm	100.000.000	Nhà vệ sinh
17	Đình Văn Dố	Đình Văn Quên	BB 61%	4	Hrê	7/3/1950	Thôn Gò Da, xã Sơn Ba	1							1				1				Hỗ trợ nhà ở	50.000.000	Nhà vệ sinh

